

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HSST
Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và bà Trương Thị Xê

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị D, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1996 tại xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N (đã chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1971; có chồng Hồ Văn T, sinh năm 1996 và 02 con, sinh năm 2014 và sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hồ Thị N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1985 tại xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng S (đã chết) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1964; có chồng Hồ Văn H, sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị D và Hồ Thị N: Ông Hoàng Minh T, Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1980, công tác tại: Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Ông Đào Duy Đ, sinh năm 1982, công tác tại: Ban quản lý rừng phòng hộ Động Châu, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Quốc H, sinh năm 1986, công tác tại: Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Dương Bá Ch, sinh năm 1985, công tác tại: Chi nhánh Lâm trường Khe Giũa, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Anh Hồ Văn T, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản H, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
- Anh Hồ Văn Ch, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản H, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 08/5/2019, Hồ Thị N, Hồ Thị D và Hồ Văn T vào rừng thuộc địa phận quản lý của Lâm trường Khe giữa, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình tìm lấy mật ong thì nhìn thấy cây gỗ Gõ đã bị đốn hạ; N, D, T nảy sinh ý định đem về nhà sử dụng. Sáng ngày 09/5/2019, N, D, T rủ thêm Hồ Văn Ch đi vào rừng. Khi đi, T mang theo 01 máy cưa xăng cầm tay. Đến trưa cùng ngày, cả nhóm đến vị trí cây gỗ Gõ, T dùng máy cưa, cưa một khúc gỗ có kích thước (1x 0,15 x 0,15 m) đưa cho Ch gửi về nhà rồi tiếp tục cưa khúc gỗ thứ 2 với kích thước (1,43 x 0,34 x 0,18 m). Cùng thời điểm này, ông Lê Văn T, cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy và ông Đào Duy Đ, cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Động Châu huyện Lệ Thủy) thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng trên địa bàn xã K theo kế hoạch đã phân công đang tuần tra, kiểm soát rừng thì phát hiện Hồ Văn Ch đang gửi thanh gỗ. Thấy lực lượng Kiểm lâm, Ch bỏ thanh gỗ, chạy đến T và kêu to “có Kiểm lâm” rồi bỏ chạy vào rừng. Ông Lê Văn T đi đến vị trí T đang cưa gỗ thì N ra hiệu cho T tắt máy cưa. T tắt máy cưa và cầm máy cưa bỏ chạy xuống dốc, ông T đuổi theo thì N và D chạy tới kéo áo, ôm lại và giằng co làm cho ông T cùng N, D ngã xuống dốc; ông T nói ông Đ đuổi theo T thì D chạy đến kéo tay áo ông Đ lại nên T chạy thoát. Một lúc sau, thấy ông Dương Bá Ch, cán bộ Lâm trường Khe giữa và ông Lê Quốc H, cán bộ Hạt Kiểm lâm đến, N và D liên tiếp chửi bới. Lúc này, ông Đ đã dùng điện thoại của mình chụp ảnh hiện trường.

Tại bản kết luận số 68/TgT ngày 03/7/2019, Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Lê Văn T hiện tại là 06%.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 hộp gỗ Gõ có kích thước (1,43 x 0,34 x 0,18 m), 07 bản ảnh in ra từ máy điện thoại di động. Riêng chiếc máy cưa xăng cầm tay và một hộp gỗ Gõ có kích thước (1 x 0,15 x 0,15 m), Hồ Văn T và Hồ Văn Ch vớt trong rừng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn T không yêu cầu bồi thường gì và cam đoan chấm dứt phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSNDLT ngày 04/11/2019 của VKSND huyện Lệ Thủy đã truy tố các bị cáo Hồ Thị N, Hồ Thị D về “Tội chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 36; các điểm i, s,

h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị D 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị N 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) hộp gỗ Gỗ có kích thước dài 1,43m, rộng 0,34 m cao 0,18 m.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn T, ông Đào Duy Đ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo ông Hoàng Minh T trình bày: Các bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt: Cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Hồ Thị D: Bị cáo ăn năn hối cải, xin hứa từ nay trở về sau không vi phạm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hồ Thị N: Bị cáo ăn năn hối cải, xin hứa từ nay trở về sau không vi phạm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N: Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Ngày 09/5/2019, tại khu vực rừng nguyên sinh thuộc địa phận quản lý của Lâm trường Khe giữa, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N đã có hành vi cản trở đối với ông Lê Văn T, ông Đào Duy Đ đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng. Các bị cáo biết ông Lê Văn T, ông Đào Duy Đ là cán bộ đang thi hành nhiệm vụ nhưng đã cản trở ông T, ông Đ thực hiện nhiệm vụ nhằm mục đích để cho Hồ Văn T cầm máy cưa cầm tay bỏ chạy. Các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N ôm, kéo ông T, ông Đ là hành vi cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N phạm vào “Tội chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N về

“Tội chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo gây ra: Hành vi của các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cản trở người thực hiện nhiệm vụ, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Bị cáo D có trình độ học vấn 9/12, thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn Hồ Thị N nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ là hành động nhất thời, bột phát nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa ông Lê Văn T, ông Đào Duy Đ cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm i, s, h khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét nhân thân các bị cáo, tính nguy hiểm của hành vi các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội mà giao các bị cáo cho địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp với Điều 36 Bộ luật hình sự cũng như thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4] Các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N đã dùng tay kéo áo và ôm ông Lê Văn T làm cho cả ba người bị ngã, ông Lê Văn T bị thương ở bàn tay phải tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 06%. Tuy nhiên các bị cáo không có ý định, không cố ý và không thấy trước hậu quả gây thương tích cho ông T mà mục đích các bị cáo cản trở ông T để Hồ Văn T chạy thoát nhưng do cả ba người đang ở trên đỉnh dốc nên trong lúc giằng co cả ba bị té ngã, ông T bị thương, Hồ Thị N và Hồ Thị D bị xây sát cơ thể. Vì vậy, các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N không phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Hồ Văn T, Hồ Văn Ch mặc dù chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng tại phiên tòa cũng nhắc nhở, rút kinh nghiệm và đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) hộp gỗ Gỗ có kích thước dài 1,43m, rộng 0,34 m cao 0,18 m cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 07 bản ảnh in ra từ máy điện thoại di động tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N phạm “Tội chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 36; các điểm i, s, h khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị Hồ Thị D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 36; các điểm i, s, h khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị Hồ Thị N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N có lý lịch như đã nêu ở trên cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) hộp gỗ Gỗ có kích thước (1,43 x 0,34 x 0,18)m hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ Thị D, Hồ Thị N.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- ĐTV, Công an huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn